

Số: 2514 /QĐ - UBND

Bến Tre, ngày 23 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công nhận các giải pháp đạt giải Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bến Tre lần thứ VI năm 2016 - 2017

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bến Tre lần thứ VI năm 2016 - 2017;

Căn cứ Biên bản số 43/BB-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bến Tre về việc họp Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bến Tre lần thứ VI năm 2016 - 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (Thường trực Ban Tổ chức tổng kết Hội thi) tại Tờ trình số 1339/TTr-SKH&CN ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc công nhận các giải pháp đạt giải Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bến Tre lần thứ VI năm 2016 - 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 20 giải pháp kỹ thuật của các tác giả, theo danh sách đính kèm, đã đạt giải tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bến Tre lần thứ VI năm 2016 - 2017.

**Điều 2.** Giao Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh, thực hiện thủ tục khen thưởng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tặng Bằng khen cho các tác giả có giải pháp đạt giải, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

*Nơi nhận: (kèm danh sách)*

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trưởng ban Thi đua khen thưởng;
- Sở KH&CN;
- Phòng KGVX (TrV), TH;
- TTTTĐT;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**  
  
Nguyễn Hữu Phước



**DANH SÁCH CÁC GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT  
TỈNH BẾN TRE LẦN THỨ VI NĂM 2016 - 2017**

*(Kèm theo Quyết định số 2514/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Tên giải pháp	Tên tác giả	Năm sinh		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác, địa chỉ	Xếp hạng
			Nam	Nữ			
<b>I. LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐIỆN TỬ, VIỄN THÔNG</b>							
01	Phần mềm quản lý sáng kiến	Ông Trần Ái Quốc	1965		Công chức	Cục Thuế tỉnh Bến Tre	Giải Nhì
		Ông Nguyễn Văn Điều	1962		Công chức		
		Ông Huỳnh Hùng Anh	1981		Công chức		
		Bà Trần Lệ Xuân		1977	Công chức		
		Bà Lê Thị Tường Vân		1978	Công chức		
		Bà Nguyễn Lê Toàn Trúc Linh		1990	Công chức		
02	Mô hình thực hành Quản trị mạng đa năng	Ông Bùi Thanh Sang	1982		Viên chức	Trường Cao đẳng Đồng Khởi	Giải Ba
		Ông Võ Thành Nam	1984		Viên chức		
		Ông Trịnh Văn Vân	1976		Viên chức		
03	Bảo tồn và tăng áp lực nước trong hệ thống tưới	Ông Đặng Huy Tín	1966		Nông dân	Áp Phú Thành Tây, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	Giải Ba
04	Mô hình điều khiển từ động hóa đa năng dùng PLC, Logo!, Zen	Ông Ngô Văn Ân	1979		Viên chức	Trường Cao đẳng Đồng Khởi	Giải Khuyến khích
		Ông Trần Văn Phong	1982		Viên chức		
		Ông Hồ Văn Tuấn	1983		Viên chức		
		Ông Ngô Quốc Phong	1977		Viên chức		

05	Thiết kế, chế tạo và ứng dụng “Mô hình thí nghiệm môn học Kỹ thuật số”	Ông Lê Vĩnh Phú Đức	1977		Viên chức	Trường Cao đẳng Bến Tre	<b>Giải Khuyến khích</b>
		Ông Đỗ Văn Giàn	1976		Viên chức		
		Ông Trần Tuấn Anh	1977		Viên chức		
		Ông Phan Giang Châu	1983		Viên chức		

## II. LĨNH VỰC CƠ KHÍ TỰ ĐỘNG HÓA, XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG VẬN TẢI

06	Thiết bị sản xuất dây thừng chỉ xơ dừa không nổi	Ông Lê Văn Liêm	1970		Nông dân	Áp Phú Quới, xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre	<b>Giải Nhất</b>
07	Máy đánh thừng	Ông Nguyễn Ngọc Sơn	1967		Nông dân	Áp Vĩnh Trị, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre	<b>Giải Khuyến khích</b>
08	Thiết bị đánh máy dây thừng chỉ xơ dừa 8 sợi	Ông Lê Thanh Tiến	1972		Nông dân	Áp Tân An, xã Tân Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre	<b>Giải Khuyến khích</b>
09	Máy xay vỏ dừa tươi (dừa uống nước)	Ông Lê Tân Kỳ	1968		Nông dân	Áp 1, xã Phú Nhuận, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	<b>Giải Khuyến khích</b>

## III. LĨNH VỰC VẬT LIỆU, HÓA CHẤT, NĂNG LƯỢNG

10	Sử dụng gáo dừa làm gạch ốp tường phục vụ trang trí nội thất cho nhà ở, khách sạn	Ông Nguyễn Nhật Luân	1983		Công chức	Cơ sở sản xuất thủ công mỹ nghệ Mộc Lan Áp 1, xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	<b>Giải Ba</b>
----	---	----------------------	------	--	-----------	---	----------------

## IV. LĨNH VỰC NÔNG LÂM NGƯ NGHIỆP, TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



11	Sử dụng chất liệu vải dệt nylon nhiều màu làm túi bao trái xoài tứ quý để phân biệt và xác định độ tuổi, tạo màu sắc trái.	Ông Trần Văn Nhọn	1969		Nông dân	Áp Thạnh Lộc, xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	<b>Giải Nhất</b>
		Ông Lê Minh Hoàng	1962		Viên chức	Trạm Khuyến Nông Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	
12	Bấm (bè) cày tôm đực (tôm cày xanh)	Ông Nguyễn Văn Đoàn	1960		Nông dân	Áp Xương Thới III, xã Thới Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	<b>Giải Ba</b>
13	Khắc phục bệnh thối đuôi (đít) trái sầu riêng Ri6 bằng biện pháp loại bỏ gai đuôi trái	Ông Lê Văn Đơn	1963		Công chức	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	<b>Giải Khuyến khích</b>
14	Cải tiến quy trình ủ phân hữu cơ (compost) bằng hệ thống thông khí	Ông Nguyễn Huỳnh Thiên	1966		Viên chức	Trạm Khuyến nông Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	<b>Giải Khuyến khích</b>
		Ông Nguyễn Chánh Bình	1964		Viên chức	Trung tâm Khuyến nông Bến Tre, tỉnh Bến Tre	
		Ông Trần Công Tín	1977		Viên chức	Trạm Khuyến nông Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	
		Ông Đinh Tấn Thừa	1992		Viên chức	Trạm Khuyến nông Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	
		Ông Nguyễn Văn Thạch	1963		Viên chức	Trạm Khuyến nông Mỏ Càyl Bắc, tỉnh Bến Tre	
		Ông Phạm Văn Đồng	1979		Viên chức	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre	

**V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

15	Thí nghiệm biểu diễn phản quang hình học	Ông Bùi Văn Tròn	1979		Viên chức	Trường THPT Lê Anh Xuân, huyện Mỏ Càyl Bắc tỉnh Bến Tre	<b>Giải Nhất</b>
		Ông Phạm Lê Duy	1981		Viên chức		
		Ông Nguyễn Ngọc Linh	1969		Viên chức		
		Bà Phạm Lê Uyên		1973	Viên chức		
		Bà Bùi Thị Ngọc Tuyền		1981	Viên chức		

16	Mô hình dạy học trực quan môn Sinh lớp 11	Ông Phạm Lê Duy	1981		Viên chức	Trường THPT Lê Anh Xuân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre	<b>Giải Nhì</b>
		Ông Bùi Văn Tròn	1979		Viên chức		
		Ông Nguyễn Ngọc Linh	1969		Viên chức		
		Bà Phạm Lê Uyên		1973	Viên chức		
		Bà Bùi Thị Ngọc Tuyền		1981	Viên chức		
17	Bảng đơn vị đo khối lượng	Bà Nguyễn Ngọc Hân		1985	Viên chức	Trường Tiểu học Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre	<b>Giải Ba</b>
		Bà Tạ Thị Song Hương		1965	Viên chức		
		Ông Nguyễn Thiện Thiên	1967		Viên chức		
		Ông Lê Bá Thụ	1979		Viên chức		
		Ông Hồ Thanh Tân	1979		Viên chức		
		Bà Nguyễn Thị Phượng Thắm		1987	Viên chức		
18	Chế tạo “Sơ đồ sự phân bố electron trên các lớp của 20 nguyên tử nguyên tố, 16 ion đầu tiên trong bảng hệ thống tuần hoàn”	Ông Nguyễn Văn Nhã	1986		Viên chức	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre	<b>Giải Ba</b>
		Bà Đặng Thị Luyến		1984	Viên chức		
19	Mô hình ứng dụng sức nước	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt		1979	Viên chức	Trường Tiểu học Nguyễn Trí Hữu, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	<b>Giải Khuyến khích</b>
20	Sắc màu	Bà Phạm Hồng Nương		1991	Viên chức	Trường Mầm non Bình Minh, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	<b>Giải Khuyến khích</b>
		Bà Phạm Thị Tươi		1971	Viên chức		
		Bà Trần Thị Lam		1987	Viên chức		
		Bà Huỳnh Thị Kim Ngân		1990	Viên chức		
		Bà Võ Thị Hồng		1963	Viên chức		